

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

Đức Thọ, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH  
LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đình H, sinh năm: 1995; địa chỉ: Thôn P, xã H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Tô Lan A, sinh năm: 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình H và chị Tô Lan A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nhã Anh T, sinh ngày 25/6/2019 cho anh Lê Đình H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Nhã Anh T đủ 18 tuổi và giao cháu Lê Đình Trung N, sinh ngày 05/11/2022 cho chị Tô Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lê Đình Trung N đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn anh Lê Đình H, chị Tô Lan A không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. *Về cấp dưỡng:* Anh Lê Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho chị Tô Lan A. Hình thức và phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng vào ngày mùng 01 (Một) hàng tháng bằng tiền mặt, bắt đầu từ ngày 01/01/2025 cho đến khi con chung là cháu Lê Đình Trung N đủ 18 tuổi.

Anh Lê Đình H không yêu cầu chị Tô Lan A phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

Trường hợp anh Lê Đình H không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì chị Tô Lan A có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc anh Lê Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi chị Tô Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Đình H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì anh Lê Đình H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh Lê Đình H và chị Tô Lan A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.4. *Về án phí:* Anh Lê Đình H tự nguyện nộp toàn bộ án phí cụ thể: Anh Lê Đình H thỏa thuận nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh Lê Đình H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007453 ngày 16/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Anh Lê Đình H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Đức Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoàng Quang, tp Thanh Hóa;
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Đình Thông**